

Khủng hoảng pedophilia-catô và các biện pháp giải trừ Tinh **Đầu**

1. Kinh nghiệm bản thân:

Thuở nhỏ, tôi mồ côi cha, mẹ tôi nghèo. Học xong tiểu học (1960), con đường duy nhất để được tiếp tục việc học là phải thi đỗ vào trường trung học công lập. Đạo ấy, vào trước kỳ thi concours (vào lớp đệ thất), tôi bị đau một trận thương hàn nặng, ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe. Kết quả, tôi bị lọt sổ trong danh sách học sinh trúng tuyển. Kỳ thi concours là lý do để gạt bỏ sĩ số học sinh mà trường học không cung ứng đủ lớp, thực tế không đúng nghĩa là để tuyển chọn những học sinh ưu tú, vì đã tạo ra nhiều cơ hội cho sự bất công, hối lộ..., dĩ nhiên trong đó phải kể đến một số học sinh giỏi thật. Để được tiếp tục việc học, học sinh thì rất phải ghi danh vào các trường tư thục, nhưng đối với con nhà nghèo như tôi là chuyện nan giải. Cuối cùng, tôi phải chấp nhận một chọn lựa "tệ nhất" (theo tâm lý của các chú học trò lúc đó) là đâm đơn vào trường trung học nghĩa thực La San (La Salle) của dòng sư huynh Thiên Chúa. Gọi là "nghĩa thực" bởi học sinh không phải đóng tiền học. Tất nhiên qua danh nghĩa tốt đẹp ấy nó còn mang một mục tiêu sâu xa và lâu dài. Trường La San Phú Vang thuộc ngoại ô thành phố Huế, cách chợ Mai và bến đò Bao Vinh chừng 500 thước, là một chi nhánh của trường Pellerin (về sau gọi là trường Bình Linh). Trường ốc mới xây cất vài năm trước đó, nên khi tôi vào học trông rất khang trang, đẹp mắt. Trường được tổ chức và điều hành bởi các ông sư huynh (Frères) - một dòng tu chỉ chuyên lo về việc giáo dục. Các ông sư huynh này được huấn luyện như thế nào, thường đem ra áp dụng đúng sách vở. Chương trình học của năm đầu trung học thôi mà khá nặng. Kinh kệ đều đặn mỗi ngày. Đọc kinh sáng, chiều, giờ ra chơi, trở vào lớp, trước lúc ra về. Học sinh thường được dạy đứng thẳng người, tay vòng trước ngực, mắt hướng về tượng chúa Giêsu trên cao đang ngò cổ sâu thẳm, làm dấu thánh giá, và tiếng kinh bắt đầu rên rì... *Lạy cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh cha cả sáng, nước cha trị đến. Vâng ý cha dưới đất cũng như trên trời vạy...*, xong đến... *Kính mừng Ma-ri-a đầy ơn phúc, đức Chúa trời ở cùng bà, bà có phép lạ hơn mọi người nữ ...* có khi phải đọc cả lời Việt lẫn Pháp, nếu hôm đó ông sư huynh phụ trách giờ học dở chứng. Tôi từng nghĩ, không cần biết gia đình các học sinh này theo tôn giáo nào, thờ kính những ai, nhưng với cái máy đọc kinh kiểu này, lâu ngày cũng trở thành nhập tâm.

Trong số đám học trò lớp tôi, tùy theo cá tính, hoàn cảnh gia đình, có những chú bé chấp nhận miễn cưỡng, có khi giả vờ nghiêm trang đọc kinh, vờ ngoan ngoãn, chờ cơ hội năm sau thi lại vào trường công lập hay nhày qua một trường trung học tư thục khác. Riêng tôi thuộc vào loại ngoan ngoãn một cách thành thật, vì bản tính hiền lành. Dù sao, tôi có mang một chút hãnh diện về sự hấp thụ học vấn ở đây: mới học xong một lớp đệ thất thôi mà vốn liếng Pháp vẫn ngang với một người lớn trình độ đi thi Diplôme (bằng trung học đệ nhất cấp) ở ngoài trường đạo. Về toán, đã thử sức với các cuốn sách *Algèbre de collège*, *Mathématique pour tous*. Tôi vốn mê tiếng Pháp, nên ngoài việc ngẫu nhiên hết cuốn *Mauger I*, vào dịp hè năm đó, tôi ở quê, chỉ biết học và đọc sách thôi, nên học thuộc lòng luôn hai cuốn văn phạm tiếng Pháp: một của Phạm Tất Đặc, và cuốn kia là 'Précis de Grammaire française' của Maurice Grevisse. Nhưng có lẽ điều đáng nói nhất, hai bài kinh "kính mừng" và "lạy cha" đã trở thành một thức ăn tinh thần của tôi cả ngày lẫn đêm. Hình ảnh mẹ tôi thấp hương trên bàn thờ Phật vẫn hiện hữu trước mắt tôi mỗi đêm,

nhưng mờ nhạt. Tôi có một thế giới tâm linh riêng, thật bí ẩn. Không ai hay biết, ngoài tôi. Năm học đệ thất trôi qua trong êm đềm và phấn khởi. Đến năm học đệ lục, có vài biến cố xảy ra. Trong thời gian đầu mới thành lập, trường La San PV. chỉ có hai sư huynh chính : một ông tên thánh là Bonaventure (Bôna), ông kia là Michel, ngoài ra là các giáo sư dạy giờ – là sinh viên đang học năm cuối hoặc mới ra trường từ các trường đại học sư phạm và khoa học. Tôi còn nhớ rõ ông Bôna trông như một chàng Tây lai, da dẻ trắng hồng, đẹp trai. Ông Michel mặt dài choắt như con khỉ, da ngăm ngăm, tướng đi nhanh, hùng hổ như con cọp. Có vài chú học trò ba gai hay nói lén ông là “con khỉ đột”. Riêng ông Bôna thì bị chọc dài dài, vì ông hay có lối ăn nói ông ẹo với các chú học trò. Ông Bôna thương tôi một cách đặc biệt. Ông hay dùng tay véo má tôi thật lâu, âu yếm. Những lúc ấy ông làm tôi thẹn cả người. Ông chú ý săn sóc đến tôi cũng khác thường. Có những buổi sáng đến lớp học, ông mang theo trong cái áo đen thùng thình ấy một vài ổ bánh mì kềm trứng ốp-la, cho tôi. Bánh mì thật ngon, có mùi thơm lạ. Ông làm cho tôi có cảm tưởng mơ hồ mình là đứa học trò ngoan, ưu tú. Có thật sự tôi “ưu tú” không? Cũng có thể: Pháp văn hoàn hảo, toán đại số, phương trình bậc nhất giải nhanh như chớp, kinh kệ, thánh ca thuộc nằm lòng; nhất là đối với tâm lý đã được huấn luyện của một sư huynh Catô giáo, họ nhận biết được thể nào là một đứa trẻ sẽ dễ dàng trở nên thuần thực trong việc nhồi sọ. Thú thật, tôi không thích lắm những cử chỉ âu yếm khác thường này, nó làm cho tôi ngượng, khó chịu, một linh cảm bất an. Những cảm giác đó cứ bị xảy ra, dồn dập ngày lại ngày cho đến một buổi chiều, tôi còn nhớ ngoài trời nắng oi ả, sau giờ học thánh ca, chỉ còn ông Bôna và tôi còn lại trong phòng. Ông kéo tôi ngồi gọn ghế trên hai bắp đùi của ông, ông véo má, nặng cảm, rồi hôn hít tới tấp trên tóc, trên má tôi. Cha mẹ ơi, hồn tôi như lia khỏi xác, dưới chiếc áo thụng đen của ông một vật gì cương cứng, kỳ dị áp đảo phía sau người tôi. Tôi sợ hãi, không có phản ứng, ngồi yên người mềm nhũn, chịu trận. Cho đến nay, lúc ngồi biết lại những dòng chữ này, tôi không còn nhớ được diễn tiến ấy đã xảy ra trong bao lâu và đã kết thúc trong tình cảnh như thế nào?. Nhưng tôi còn nhớ, từ sau dạo đó, một không gian “bệnh hoạn” bao trùm lấy tôi mỗi lúc tôi đến trường, vào lớp học. Mỗi lúc gặp mặt sư huynh Bôna, tôi có cảm giác như muốn chạy trốn. Đến kỳ nghỉ hè của năm học đệ lục, tôi không còn cảm giác phấn khởi như ban đầu, và một ý tưởng mới lạ, quyết liệt đến trong tôi: tôi không muốn đi học nữa. Tôi mang một bệnh tưởng kỳ lạ là sợ hãi hình ảnh của những chiếc áo chùng đen, trước cổ đeo một tấm bìa trắng. Thế rồi tôi bỏ học thật. Tệ hơn nữa, tôi như một đứa trẻ mang bệnh tâm thần, không thích hoạt động, xa lánh những cuộc vui chơi đá banh với chúng bạn vào mỗi chiều cuối tuần như trước đây. Một thời gian sau khi tôi nghỉ học, ông Bôna thường hay đạp xe đạp về tận nhà kiếm tôi. May cho tôi, ông biết giữ lễ luật của giáo hội: một tu sĩ catô thì không bước vào nhà người ngoại đạo, nhờ vậy mỗi lần thấy bóng dáng chiếc áo chùng đen trước ngõ là tôi đủ thì giờ để tìm một góc kẹt nào đó trong nhà để ẩn núp. Tôi sợ gặp ông. Ở trong góc kẹt, tôi nghe văng vẳng tiếng nói trao đổi của mẹ tôi với ông về những lời hỏi han bệnh tình của tôi trước cổng nhà. Thời gian trôi qua thật chậm, tôi chỉ còn biết khẩn thăm sao ông đi mau cho tôi đỡ khổ.

Hết hè năm đó, một cơ hội xảy đến: trường trung học Nông Lâm Sóc Huế thi tuyển học sinh vào ban đệ ngũ. Tôi dự thi và trúng tuyển. Tôi chọn ban thủy lâm và học từ đó cho đến hết bậc trung học đệ nhị cấp rồi vào Sài gòn học tiếp chương trình Cao đẳng sư phạm Ngư nghiệp. Tôi thoát nạn từ dạo đó, nhưng ám ảnh về sự bản thủ dâm ô thì vẫn không rời. (Viết đến đây, tôi tưởng nhớ đến hai vị thầy khả

kính đã ra người thiên cổ: thầy Trần Lâm Tô và Nguyễn Hữu Đính – hai vị kỹ sư thủy lâm ưu tú khóa đầu tiên của Việt Nam). Lớn lên tìm hiểu thêm, tôi hiểu được trường hợp dâm dục với trẻ em của ông Bona là chứng bệnh sờ mó, sách nhiễu tình dục thiếu niên, được gọi là *Pedophilia*. (1)

2. Pedophilia là gì ?

Qua các xấcđạn sờ mó, sách nhiễu dục tình trẻ em của giới tu sĩ thuộc Giáo hội Catô La mã trên đất Mỹ vừa qua, đa số dư luận xã hội đã kết luận một cách đơn giản rằng: vì dồn nén, ản ức sinh lý của đời sống độc thân đã đưa đẩy họ tới sự vi phạm bất chấp đạo lý và luật pháp. Có thật sự chủ nghĩa độc thân là nguyên nhân chính tạo ra hậu quả? Trước hết, ta thử tìm hiểu bệnh Pedophilia là gì?

Theo các kết quả tìm thấy của giới nghiên cứu y học (Clinical findings), bệnh sách nhiễu tình dục thiếu niên được gọi chung là tình trạng bất bình thường về tâm sinh lý (Psychosexual disorders). Vào thập niên 1980, hai nhà nghiên cứu Masters và Johnson cho biết: các hành động dâm dục xảy ra theo từng mức độ từ thấp đến cao:

- Arousal: kích dâm bằng sờ mó, động chạm , vuốt ve. Giai đoạn của hiện tượng tâm lý.
- Plateau: cường độ dâm tăng trưởng. Hiện tượng hỗn hợp giữa tâm lý và các cơ bắp
- Orgasm: khoái lạc cực điểm. Sướng cực độ và xuất tinh
- Resolution: Cơ thể dần dần trở lại trạng thái bình thường, dâm tính được thỏa mãn trọn vẹn.

Theo tài liệu y học “Current Medical Diagnosis & Treatment” của Marcus A. Krupp và Milton J. Chatton” (2) , đã chia các bệnh bất bình thường về tâm sinh lý ra làm ba nhóm:

- Nhóm A: khuynh hướng dâm tính thích sờ soạng (Sexual Arousal Orientation) gồm có:
 - + Trưng dâm (exhibitionism): thích trưng của quý cho người khác nhìn thấy.
 - + Thị dâm (voyeurism): tự kích dâm trong lúc nhìn phụ nữ khỏa thân, thường dẫn dắt tới hành động thủ dâm.
 - + Loạn luân (incest): quan hệ tình dục với người trong gia đình trực hệ.
 - + Giao hợp với thú vật (bestiality).
 - + Bạo dâm (sadism): thỏa dâm bằng sự bạo hành hay làm cho mình đau đớn.
 - + Giao hợp với xác chết (necrophilia).

+ và Pedophilia: thích sờ soạng, sờ mó trẻ em, thiếu niên. Sờ mó chỉ là giai đoạn kích dâm bước đầu, sau đó bước qua giai đoạn khuyến dụ, áp lực tinh thần nạn nhân để được thỏa mãn dâm tính, thường hoạt động dâm tính bằng miệng, lúc nạn nhân đang ngủ, hoặc giao cấu dưới nhiều kiểu khác nhau. Loại dâm bệnh này có thể xảy ra cho cả nam lẫn nữ giới, nhưng đa số là nam giới. Can phạm có thể bị bất lực về khả năng sinh lý tự nhiên (heterosexual).

- Nhóm B: Bất bình thường về vai trò giống tính (Gender Role Disorders), gồm có:
 - + đồng tính luyến ái (homosexuality)
 - + không xác định được giống tính của mình (transsexualism)
- Nhóm C:
 - + bất lực (impotence)
 - + bệnh lãnh cảm phụ nữ (frigidity) v.v...

Vấn đề chữa trị:

Theo tài liệu y học chẩn bệnh và trị liệu nói trên, về phương diện y lý điều trị (medical), ngoại trừ các bệnh nhân cần đổi giống (transsexuals) có thể chữa trị bằng các kích thích tố hormone, hay giải phẫu bộ phận sinh dục để đổi giống, các nhóm bệnh khác chỉ có thể điều trị bằng các phương tiện tâm lý trị liệu hay tùy thuộc vào điều kiện xã hội mà thay đổi.

3. Vài trường hợp nạn nhân điển hình đã xảy ra trên đất Mỹ:

- Xcăngđan sách nhiễu tình dục trẻ em đầu tiên lớn nhất ở Louisiana:

Năm 1984, sau khi được đổi đến giáo xứ Louisiana, linh mục Gilbert Gauthe bắt đầu sách nhiễu tình dục một em bé rước lễ (altar boy). Nạn nhân (hiện nay là một cảnh sát viên không muốn tiết lộ tên) khai rằng lúc ấy cậu ta chỉ mới 8 tuổi đã bị linh mục Gauthe dẫn dụ vào chuyện thỏa mãn dục tính dơ bẩn của ông cho đến năm 15 tuổi. Nhưng anh ta không phải là nạn nhân duy nhất. Để chứng tỏ mình là 'anh lớn' trước đám thiếu niên trong giáo xứ, Gauthe đã trưng dụng hàng ngàn đô-la vào thời đó để mua xe Van, trang bị hệ thống truyền hình lớn nhỏ, máy chơi game điện tử, xe thể thao Chevrolet Camaro, thiết lập một trại đi săn ở vùng cỏ ngập nước miền nam Louisiana, nơi mà Gauthe đã tích trữ rất nhiều loại súng nòng dài. Nạn nhân kể lại rằng, Gauthe mua sắm nhiều thứ hấp dẫn tuổi trẻ để dễ bề lôi cuốn thiếu niên càng ngày càng lún sâu vào những cơn ác mộng dâm ô. Giáo dân là cha mẹ của các em ở vùng này đã vàng lời và cuồng tin đến độ luôn luôn khuyến khích con cái họ phải sống gần gũi, tuyệt đối vàng lời cha bề trên của giáo xứ. Cậu bé trên không phải là nạn nhân duy nhất, trong con số hàng ngàn thiếu niên, còn có những em nạn nhân vì xấu hổ hay lo ngại đã âm thầm chịu đựng không dám tiết lộ. Có những em nạn nhân cho đến lúc trưởng thành rồi vẫn còn ám ảnh về các hành động tội ác, bẩn thỉu của Gauthe, nhưng cố giữ kín, không dám nói ra với ai.

Trong các câu chuyện của các nạn nhân được công bố trên báo chí, các em nạn nhân thường bị sờ mó, nắn bóp ở những vùng nhạy cảm, kích dâm bằng miệng. Có những trường hợp đến 10 năm sau mới được đưa ra ánh sáng, thậm chí có khi đến 20 hay 30 năm. Chắc chắn trong suốt thời gian dài đằng đằng đó, nạn nhân không chỉ bị sách nhiễu bằng sờ mó, hành động dâm dục có thể đã tiến xa hơn nữa, vì có những trường hợp giới chức chính quyền, cha mẹ chỉ biết được sau khi các em bị đưa đi bệnh viện cấp cứu vì bị chảy máu ở hậu môn (rectal bleeding). Đó cũng là trường hợp mà tội ác của Gauthe bị đổ bể. Nạn nhân được chữa trị bằng tâm lý, nhưng vết thương tinh thần đã bị ảnh hưởng đến cuộc sống kéo dài đến

hàng chục năm sau, như sự khó khăn tạo dựng sự tin tưởng với mọi người, nhất là những người có hoạt động liên hệ đến thiếu niên.

Linh mục Gauthe bị tù 10 năm, sau đó được di chuyển sang giáo xứ khác và tiếp tục làm linh mục. Nạn nhân của Gauthe (nêu ở trên) đã phát biểu như sau: "... Trước đây, tôi là Ki tô hữu bình thường, coi đó như một nền tảng của đời sống. Giờ đây, tôi thấy Giáo hội Công giáo chỉ là một trò hề, vì giáo hội đã cho phép sự sách nhiễu tình dục trẻ em tiếp diễn", " Ông ta (Gauthe) đã làm cuộc đời tôi thay đổi... Giờ đây ông ta lại được tự do để tiếp tục làm cuộc đời kẻ khác trở nên khổ nạn" (3).

- Trường hợp hai:

Luật sư Daniel J. Shea ở bang Rhodes Island đang tiến hành thủ tục pháp lý truy tố hồng y Humberto Medeiros về tội sách nhiễu tình dục ngày 24.3.2002, cho biết nạn nhân của ông còn truy tố hai tu sĩ cao cấp khác: một hồng y đã chết năm 1983 và đức ông (Monsignor) Frederick J. Ryan. Nạn nhân tên là Garry M. Garland, 38 tuổi, kể rằng đức ông Regan đã ép anh ta uống rượu cho say ở nhà hàng ăn uống, sau đó dẫn dụ anh ta ra ngoài một góc tối rồi sách nhiễu tình dục. Garland bị tấn công tình dục tất cả là 14 lần vào năm 1979 ở trường trung học Catholic Memorial, lúc Ryan làm cha linh hướng (Chaplain) ở đây. Hiện tại, Monsignor Ryan tạm thời bị nghỉ việc vì lý do hành chánh (administrative leave) ở giáo xứ St. Joseph, Kingston, nhưng tòa Giám mục lại đình chỉ tiến hành cuộc điều tra.

- Trường hợp ba:

Linh mục Laurence Brett ở giáo xứ Bridgeport, bang Connecticut: Nạn nhân là Frank Martinelli, 54 tuổi, kể lại rằng: Trong thập niên 1960, Brett đã khuyến dụ muốn giúp anh trở thành linh mục theo sở nguyện. Frank bị mê hoặc. Trong một lần đi học ngoài trời, Brett đã sách nhiễu tình dục với anh trong một cầu tiêu công cộng. Frank kể thêm, sau khi Brett đưa anh về nhà, ông ta ép anh phải thỏa mãn ông bằng khẩu dâm (oral sex), và tỉ tê với cậu rằng đây là cách hay nhất để hiệp thông với thánh ý Chúa. Giống như bao nhiêu thiếu niên vô tội khác, 30 năm trước đó, Frank quá hổ thẹn, sợ hãi, không dám nói với ai một lời.

Tháng 11 năm 1992, linh mục Brett xưng tội cách riêng (chỉ có vị giáo phẩm bề trên biết thôi), và sau đó thêm hai lần xưng tội nữa, nhưng vẫn tiếp tục hành nghề linh mục trong giáo xứ. Ký giả Johanna Mc Geary của tuần báo Time cho biết có hàng ngàn nạn nhân như Frank Martinelli và hàng trăm linh mục như Brett đã bị lôi ra ánh sáng tử bóng tối bao trùm trong Giáo hội Catô La mã trong mùa Lễ Phục sinh năm nay. Tội ác bị che đậy này đã "bốc hơi" với 2 ngàn linh mục bị tố cáo khắp nước Mỹ. Một đường dây điện thoại nóng được thiết lập để các nạn nhân mới được kín đáo gọi tới. Hồng y Bernard Law thuộc giáo phận Boston đã cho rằng tội ác này không chỉ là một "lỗi lầm bi thảm" (tragic error) mà yếu tố đức tin và ngân khoản bồi thường cho nạn nhân đã làm cho giáo hội bị bật rễ. Đời sống bị thương tổn, niềm tin đổ vỡ, và những lời giáo huấn của giáo hội về các vấn đề xã hội đã trở nên dơ bẩn (4).

Nạn nhân trải đều trên khắp nước Mỹ, nhiều nhất trong những giáo phận đông đảo giáo dân như ở các bang Florida, Louisiana, Missouri, Boston (Massachusetts), Los Angeles (California), Portland (Oregon), Bridgeport (Connecticut), Rhodes Island v.v..., và khắp thế giới, nơi nào có bóng dáng của giáo hội Vatican ngự trị: Dublin (Ái Nhĩ Lan), Warsaw (Ba Lan) Zimbabwe (Phi Châu) v.v... và nó sẽ là một cơn đại hồng thủy làm ngập chìm giáo hội Công giáo La Mã khắp toàn cầu, trước hết là đức tin, sau đó là hệ thống tổ chức quyền lực sẽ tan rã.

4. Vì sao *Pedophilia* và đề nghị vài giải pháp để chặn đứng :

Thủ phạm gây ra các tội ác dâm ô cho thiếu niên là giới tu sĩ các cấp của Giáo hội Catô La Mã: từ Giáo hoàng xuống hồng y, tổng giám mục, đức ông, giám mục, linh mục, thầy giảng ... đều có những liên đới trách nhiệm. Tính cách của tội ác không phải là những hành động đơn lẻ, cá nhân mà có tính hệ thống xuất phát từ tổ chức đến tín lý được giáo huấn. Nói một cách dứt khoát cả hệ thống cấu tạo nên tôn giáo này là thủ phạm. Trong cuộc phỏng vấn ý kiến của tuần báo Time (ngày 27.3.02) các nhân vật có tiếng tăm trong xã hội, nhà văn linh mục Andrew M. Greeley (có sách bán chạy nhất) đã trả lời: “Trước hết, đó là vấn đề của trách nhiệm. Một linh mục có trách nhiệm với Chúa và ông giáo hoàng, và không còn ai khác hơn – là những kẻ ở xa vời vợi. Tôi không nghĩ đó là chuyện lành mạnh. Một linh mục cần có trách nhiệm với dân chúng nữa chứ. Cách hay nhất là linh mục phải được bầu lên do sự lựa chọn của giới tu sĩ và giáo dân. Nhưng không biết điều đó có thể xảy ra được không.” (5).

Giả thử ý kiến mang tính dân chủ nói trên có thể thực hiện được, thì trước hết giáo quyền phong kiến Vatican cần phải bị đập đổ. Người ta thường có thành kiến rằng, các chế độ Cộng sản là độc trị, độc quyền, bí mật v.v..., nhưng trên thực tế lịch sử các chế độ Cộng sản đã có thể tự nó thay đổi, chuyển hóa, riêng giáo quyền độc trị độc tôn của giáo hội Catô La Mã đã 2 ngàn năm nay vẫn cứng đầu cứng cổ không chịu đổi thay. Nó không chỉ là tôn giáo, nó là một hệ thống độc tài quân phiệt, một tổ chức tình báo bí mật như CIA (ý kiến của nữ văn sĩ Julia Alvarez [6]). Nhận thức này là vấn đề quan trọng cho các quốc gia nhỏ và đang phát triển như Việt Nam, qua các diễn biến về tội ác dâm ô vừa xảy ra trong Giáo hội Catô ở Mỹ và thế giới để lượng định “nỗ lực” đích thực cho đạo đức xã hội và suy đồi văn hóa từ đâu đến.

Một số người cho rằng hậu quả của tội phạm dâm ô này xuất phát từ đời sống độc thân của giới tu sĩ. Linh mục Greeley không đồng ý với nhận thức này. Ông nói: “Chủ nghĩa độc thân chẳng ăn nhập gì tới chuyện dâm ô với con nít” (Celibacy has nothing to do with pedophilia). Để hỗ trợ cho quan điểm này, chúng ta cần ghi nhận thêm: tờ Washington Post đã đồng ý với lời tuyên bố của Garry Schoener, một bác sĩ tâm lý trị liệu ở Minneapolis có hàng ngàn thân chủ là nạn nhân bị sách nhiễu tình dục bởi giới tu sĩ, cho rằng tỉ lệ tội phạm dâm ô trong giới tu sĩ Catô La Mã không cao hơn so với giới mục sư Thệ phản (Tin lành) là bao nhiêu. (“He also affirms that the percentage of abusers among Catholic priests is no higher than among Protestant ministers” *Catholic bashing and pedophilia priests*, [7]).

Các mục sư sống một đời sống có đủ sự hưởng lạc về xác thịt, vật chất, danh vọng, tình cảm gia đình... có sự khác biệt nào trong lẽ lỗi vi phạm tội dâm ô với thiếu niên hay không, nếu có thể chúng tôi sẽ đề cập trong các bài nghiên cứu khác; ở đây chúng ta nhận ra có một sự đồng dạng giữa hai tôn giáo trong yếu tố cấu tạo nên đức tin: dựa vào Thánh kinh, cả hai đều thờ kính, tuyên dương, truyền giáo vì Chúa (cha và con), do đó không thể gán ghép tội lỗi xuất phát từ đời sống độc thân (nghĩa là thiếu vắng xác thịt của phụ nữ). Một số tôn giáo khác cũng có những giới luật đòi hỏi người tu sĩ phải sống đời độc thân, như Phật giáo chẳng hạn..., nhưng một tu sĩ Phật giáo có thể vi phạm đạo đức vì dâm dục tình dục với phụ nữ, nhưng hiện tượng dâm ô với thiếu niên hầu như không có. Một đặc điểm khác cần ghi nhận thêm ở đây, do hoàn cảnh xã hội, chúng ta ít khi nghe thấy giới tu sĩ Catô giáo Việt Nam vi phạm về tội dâm ô này. Để giải thích điều này, có thể một phần nhờ sự che đậy, bưng bít của giáo dân, phần khác có thể những ẩn ức sinh lý đã được 'bảo hòa' do được tha hồ tự do luyến ái vụng trộm, kín đáo, nhiều khi rất bừa bãi. (đọc thêm bài "Vấn nạn dục tình trong giới tu sĩ Giáo hội Giatô La mã", Hoàng Hoa Nhân Kiệt, mạng lưới GD, mục Giao thoa tư tưởng).

Chúng ta thử tìm hiểu vài khía cạnh thuộc phạm trù phân tâm học về vấn nạn này: Theo Freud, "tôn giáo (Tây phương – người viết), là một mưu toan nhằm kiểm soát trên thế giới cảm giác, bằng thế giới của ước vọng được phát triển trong con người qua các nhu cầu tâm sinh lý, nhưng cuối cùng cứu cánh của nó chẳng bao giờ đạt đến" (8). Nhưng thế giới ước vọng đó là gì đối với người tu sĩ Catô giáo? - là thoát ra khỏi thân phận làm người đầy tội lỗi tầm thường của thế gian (tội không nghe lời Chúa dạy, tội bị dụ dỗ ăn trái cấm của Chúa trời). người tu sĩ Công giáo trong tiềm thức nhìn hình ảnh người phụ nữ như một cám dỗ của ma quỷ. Thân xác phụ nữ, đối với họ là một thói nam châm có sức hút mãnh liệt đối chọi với nỗ lực cũng mãnh liệt không kém thoát ra khỏi nó. Trong suốt những năm tháng dài được nhồi sọ trong tín điều và kỷ luật của nhà dòng, người tu sĩ luôn luôn mang nặng một mặc cảm phạm tội (theo Freud, đó là "sense of guilt"), biểu hiện một sự chống chọi từ thế giới siêu ngã (super-ego). Để vượt thoát ra khỏi thế giới mặc cảm này, trong cơn dồn nén, ức chế của cơ thể, người tu sĩ bắt đầu có khuynh hướng thủ dâm (masturbation). Nhưng hành động thủ dâm theo thói quen trở thành một đảo ngược dâm tính (suy luận theo khái niệm "inversion" của Freud) là một trạng thái bệnh hoạn (congenitality) lâu ngày đưa tới tình trạng suy đồi cơ thể lẫn tâm lý (degeneration).

Trong ý chí vượt thoát ra khỏi sự suy đồi tâm lý, người tu sĩ tìm kiếm một tình yêu mơ hồ, mạnh hơn qua hình ảnh của bà Maria (hiền từ, thánh thiện) được uốn nắn bằng tín lý, bằng những sinh hoạt khép kín của mỗi cá nhân, nhưng lại mang tính phổ biến vì mọi tu sĩ đều nhận sự giáo huấn giống nhau. Mẹ là tình yêu. Mẹ là mẹ Thiên Chúa. Mẹ chỉ ban phát tình yêu mà không dụ dỗ như bà Eva. Trong tiềm thức tu sĩ, Mẹ chấp nhận và sẵn sàng tha thứ tội lỗi cho đàn con yếu đuối. Nhưng cơ năng sinh lý ngày càng gia tăng, tình yêu Mẹ không thể tiếp tục phát triển bằng ý thức được nữa, nó quy kết vào ức chế của tiềm thức. Khi theo đuổi 'người tình' là con trai, hẳn đích thực vượt thoát khỏi hình ảnh người đàn bà (trái cấm), kẻ có thể làm hẳn đánh mất lòng trung thành với người Mẹ (9). Đến giai đoạn này, người tu sĩ thật sự đảo ngược dâm tính của mình (Freud "concept of inversion"), hẳn chuyển hướng sang nhu cầu đồng tính luyến ái (homosexual). Hẳn có cảm giác thèm muốn dương vật (penis-envy) thường trực. Khi trạng thái tâm sinh lý này chín muồi,

người tu sĩ Catô bắt đầu phát triển hành động thỏa mãn dâm tính qua đối tượng trẻ em (pedophilia).

Trước khi chấm dứt bài viết này, chúng tôi xin thưa với độc giả là chúng tôi không rành về các lãnh vực y học và phân tâm học. Mục đích của sự tìm hiểu là để hỗ trợ cho nhận xét của chúng tôi, có thể là chủ quan; nhưng dù sao vẫn nạn vi phạm dục tình trẻ con trong giới tu sĩ Catô là một hiện tượng phổ biến trong bao nhiêu năm qua. Nay sự bí mật này không còn che đậy được nữa, nó đã và đang là vấn nạn xã hội trầm trọng, vì vậy chúng tôi xin đưa ra các đề nghị sau để tạm chặn đứng nạn pedophilia:

- Tuyệt đối không nên cho con em mình vào học ở các trường đạo Catô (đặc biệt trường được điều hành bởi các giới nam tu sĩ). Những thành kiến ở VN trước đây cho rằng các hệ thống “trường đạo” có nền giáo dục tốt, làm cho con em mình dễ tài giỏi là sai lầm. Qua kinh nghiệm của bản thân, chúng tôi nhận xét rằng việc cho học sinh bậc trung học học thật nhiều, có khi đi trước trình độ là thiếu phương pháp sư phạm, phá bỏ nguyên tắc giáo dục với mục đích lèo bịp thiên hạ. Thứ hai, đem giáo lý và kinh kệ tôn giáo vào trong học đường là vi phạm hiến pháp đối với các quốc gia dân chủ pháp trị.

- Những gia đình Công giáo cần phải thận trọng trong việc khuyến khích con em mình học làm rước lễ ở nhà thờ (altar boys). Theo quan điểm chúng tôi, việc này không cần thiết để bảo đảm con em có đời sống tinh thần đúng với giáo lý hay không, trong lúc nguy cơ bị xâm phạm dục tình rất cao.

- Những gia đình khác đạo (Phật giáo, Hòa Hảo, Cao Đài) phải cảnh giác về các chiến thuật đi tuyên truyền cải đạo của Catô, Tin Lành để làm cho mình phải bỏ đạo truyền thống của ông bà tổ tiên.

- Can đảm tiết lộ sự thật với chính quyền, với các tổ chức luật pháp, xã hội về giới tu sĩ (các cấp) của Catô, Tin Lành v.v... có hành vi xâm phạm tình dục (nam hay nữ), người lớn hay trẻ em trong quá khứ dài lâu cũng như hiện tại.

- Riêng các gia đình Công giáo: nên hỗ trợ tinh thần của linh mục nhà văn Andrew M. Greeley : - một linh mục của giáo xứ (hay các cấp cao hơn) phải do sự bầu cử của giáo dân và giới tu sĩ trong địa phận của mình, không chấp nhận sự bổ nhiệm từ trung tâm quyền lực đầu não, để từng bước thoát ly ra khỏi áp lực của Vatican.

Tinh **Đầu**, 08.4.2002

Chú thích:

[1] Nếu không lầm, chúng tôi nhớ có vài vị bác sĩ đã dịch “pedophilia” là “ấu dâm”. Chúng tôi nhận xét dịch “ấu dâm” dễ bị lầm lẫn thủ phạm chỉ thích sờ mó bộ phận sinh dục trẻ em. Trong thực tế các vi phạm của giới tu sĩ đều đưa tới hành

động giao cấu hậu môn (sodomy), điều này chỉ có thể thực hiện với các em có cơ thể đã phát triển ở mức cần thiết, thường là 6, 7 tuổi trở lên.

[2] "Current Medical Diagnosis & Treatment" Marcus A. Krupp & Milton J. Chatton, Lange Medical Publications, Palo Alto, California, 1980 Chapter 17 (Psychiatric Disorders), các trang 636, 637, 638, 639.

[3] "Now, I see the Catholic Church as a joke because the hierarchy has allowed the abuse of children to continue... , Now, he's out there free to make someone else's life miserable" A Victim 's story, Alice Jackson Baughn, mạng lưới Time ngày 27.3.2002

[4] "Lives have been hurt, trust damaged, and the credibility of the church to speak on social issues tainted" Can the Church be saved? Johanne Mc Geary, mạng lưới Time ngày 27.3.2002

[5] "First, there needs to be accountability. A bishop is accountable to God and to the Pope, who is a long way away, and to no one else. I don't think that healthy. A bishop needs to have accountability to his people as well. The most obvious way is for the bishop to be elected by the priests and the people, but I don't know that's going to happen" How to fix it, Time phỏng vấn Andrew M. Greely, mạng lưới Time ngày 27.3.2002.

[6] "With a religion, there's even more a sense that there's a higher law than that law of the land – the law of God. You have this too with cover-ups in the Army of the CIA" Julia Alvarez, Time phỏng vấn ngày 27.3.2002

[7] "Catholic bashing and pedophile priests" Michael Medved, mạng lưới World Net Daily ngày 25.3.3002.

[8] "Religion" , Freud dictionary of Psychoanalysis, A Fawcett Premier Book, 1966 (Civilization and its content, chapter 1), trang 129, 130

[9] Sách đđ., "Male Homosexuals" Freud, (Leonardo de Vinci, chapter 3), trang 73, 74